TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 05/01/2023.
Về việc: "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Thanh Phương;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam: bà Phạm Viết Diệu Trâm

Ngày 05 tháng *01* năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 197/2023/TLST – DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa 27/2022/QĐST – DS ngày 09/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M**
Địa chỉ: thôn M.Tn, xã Hm.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.
Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Ly – 1955
Người đại diện theo ủy quyền: ông Đoàn Trung Hậu – phó giám đốc (có mặt)

Bị đơn: **Bà Ng.Th.Th.Tr - 1970 (vắng mặt)**
Ông V.Vn.H – 1969 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn M.Tn, xã Hm.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: bà Ng.Th.Th.Tr là thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M, ngày 17/12/2020 bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H đã ký kết hợp đồng tín dụng số

96/2020/TTH-TG để vay Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M số tiền 30.000.000 đồng bằng hình thức vay vốn tín chấp trả góp thông qua tổ nhóm., lãi suất 11,4%/năm, thời hạn vay 52 tuần tương đương 12 tháng, ngày 16/12/2021 tất toán hợp đồng tín dụng. lãi và gốc trả hàng tuần, mỗi tuần phải trả 643.000 đồng, tiền hoa hồng cho tổ trưởng đi thu là 14.000 đồng.

Quá trình thực hiện, ông Hạnh và bà Trúc đã trả được 27 kỳ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 24/6/2021 với tổng số tiền là 17.739.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.579.000 đồng, tiền lãi 1.782.000 đồng, tiền hoa hồng tổ trưởng là 378.000 đồng.

Hiện nay ông Hạnh và bà Trúc còn nợ số tiền gốc là 14.421.000 đồng

hiện nay Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Buộc bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M số tiền còn nợ là **19.942.445 đồng** tính đến ngày 05/01/2023, trong đó:

+ nợ gốc là **14.421.000 đồng**

+ Lãi trong hạn là 1.638.000 đồng

+ Lãi quá hạn gốc tính đến ngày 05/1/2023 là 3.641.559 đồng

+ lãi quá hạn lãi tính đến ngày 05/01/2023 là 241.885 đồng

2. Buộc bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M số tiền lãi quá hạn phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số 96/2020/TTH-TG ngày 17/12/2020 mà bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M kể từ ngày 06/01/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Quá trình giải quyết bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng

Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết**:** Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H có địa chỉ được thể hiện trong hợp đồng là thôn M.Tn, xã Hm.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa cá nhân với Ngân hàng. Từ đó có đủ căn cứ để xác định đây là vụ án Dân sự quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do đó, theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung tranh chấp

[3.1] Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho ông V.Vn.H và bà Ng.Th.Th.Tr có vay của Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M số tiền 30.000.000 đồng thông qua Hợp đồng tín dụng số 96/2020/TTH-TG ngày 17/12/2020, hiện

nay ông Hạnh bà Trúc còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M số tiền gốc là 14.421.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 96/2020/TTH-TG ngày 17/12/2020 và ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

[3.2] Về lãi suất: Các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đối với lãi suất trong hạn lãi suất thời điểm cho vay là 11,4% mỗi năm Việc tính lãi theo bảng kê chi tiết do Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M giao nộp là chính xác, đúng với thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền như sau:

Buộc bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M số tiền còn nợ là **19.942.445 đồng** tính đến ngày 05/01/2023, trong đó:

+ nợ gốc là **14.421.000 đồng**

+ Lãi trong hạn là 1.638.000 đồng

+ Lãi quá hạn gốc tính đến ngày 05/1/2023 là 3.641.559 đồng

+ lãi quá hạn lãi tính đến ngày 05/01/2023 là 241.885 đồng

2. Buộc bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M số tiền lãi quá hạn phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số 96/2020/TTH-TG ngày 17/12/2020 mà bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M kể từ ngày 06/01/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn; bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, 227, 228 và Điều 266, 267, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M.

Buộc bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M số tiền còn nợ là **19.942.445 đồng** tính đến ngày 05/01/2023, trong đó:

+ nợ gốc là **14.421.000 đồng**

+ Lãi trong hạn là 1.638.000 đồng

+ Lãi quá hạn gốc tính đến ngày 05/1/2023 là 3.641.559 đồng

+ lãi quá hạn lãi tính đến ngày 05/01/2023 là 241.885 đồng

2. Kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2023 trở đi, bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H còn phải chịu số tiền lãi quá hạn tiếp tục được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 96/2020/TTH-TG ngày 17/12/2020 mà bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M đến khi bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

**** Về án phí:***

Buộc bà Ng.Th.Th.Tr và ông V.Vn.H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 997.122 đồng

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hm.M số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 465.000 đồng theo biên lai số 0006478 ngày 14/7/2022 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Như Điều 269 Bộ luật tố tụng dân sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ